TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Trần Văn Tám;

2/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa*: ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp C, xã P, thị xã C, Tiền Giang.

Chị T và anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: chị và anh đăng ký Nguyễn Hoàng H tổ chức cưới nhau vào năm 2020, được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75/2020 ngày 03/8/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn, thường xuyên tranh cãi và bất đồng quan điểm và anh H ghen tuông vô cớ làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân nên chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

- Về con chung: không có.

- Tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt không có ly do.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

Anh Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Hoàng H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Thanh T xác định: cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Hoàng H không có hạnh phúc, thường xuyên tranh cải do bất đồng quan điểm, anh H ghen tuông vô cớ, đã ly thân nhau thừ tháng 8/2022 đến nay nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Anh Nguyễn Hoàng H đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T, anh H không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ theo triệu tập của Tòa án nên xem như anh không còn quan T đến tình trạng hôn nhân giữa anh và chị T.

Hội đồng xét xử căn cứ vào trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh T xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chị chị T yêu cầu ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nH.

[3]. Về con chung:

Chị T xác định trong đơn khởi kiện giữa chị và anh H không có con chung.

[4]. Về tài sản chung:

Chị T xác định trong đơn khởi kiện giữa chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung.

[5]. Về án phí:

Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 1 Điều 229 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nH cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

2. Án phí:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0018329 ngày 29/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị T không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết